

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐỔP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST

Ngày: 12/11/2019

V/v: “Tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐỔP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chúc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Dũng và ông Trần Bá Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Lâm Hiếu - Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thúy Hằng – Thư ký Tòa án.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/QĐXXST-DS, ngày 28/10/2019, giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Ông Mai Mạnh Ch, sinh năm: 1972

Bị đơn: Ông Nguyễn Thế Ch1 , sinh năm: 1963

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Mai Thị H, sinh năm: 1973

2. Bà Mai Thị H1, sinh năm: 1964

3. Chị Mai Thị Ngọc A, sinh năm: 1994

4. Chị Mai Thị Kim A2, sinh năm: 2001

5. Anh Mai Thanh Đ, sinh năm: 1996

Cùng địa chỉ: Ấp Th C, xã Th H, Huyện B, tỉnh Bình Phước

6. UBND Huyện B, tỉnh Bình Phước

Đại diện theo ủy quyền ông Vũ Văn H3, sinh năm: 1970 - chức vụ: Trưởng phòng tài nguyên môi trường Huyện B.

Người làm chứng: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1970

Địa chỉ: Ấp Th C, xã Th H, Huyện B, tỉnh Bình Phước

Ông Ch, ông Ch1, bà H, bà H1 có mặt, những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2018 cùng các bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Mai Mạnh Ch trình bày:

Gia đình ông Ch có 01 thửa đất số 189, tờ bản đồ 34 với tổng diện tích 11672.9m² tọa lạc tại Ấp Th C, xã Th H, Huyện B, tỉnh Bình Phước đã sử dụng ổn định từ năm 1997, được UBND Huyện B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 31/12/2009. Đến tháng 9 năm 2018 trong quá trình sử dụng thì ông Nguyễn Thế Ch1 có thửa đất liền kề đã đóng cọc, căng dây rào kẽm gai lấn chiếm đất của ông diện tích đất bị lấn chiếm có hình tam giác kích thước các cạnh như sau: chiều ngang cạnh phía đông tiếp giáp mặt đường thôn Th C (lô cao su) 3m, chiều dài cạnh phía bắc giáp đất ông Ch thửa 170 là 111.3m, chiều ngang cạnh phía tây giáp góc da đá là 0m, chiều dài cạnh phía nam giáp đất ông Ch1 thửa 189 là 111.58m. Tổng diện tích: 166.3m². Ông Ch yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ch1 phải tháo gỡ hàng rào trả lại phần đất lấn chiếm cho gia đình ông. Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

Trong các lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa: Bị đơn ông Nguyễn Thế Ch1 trình bày: Diện tích đất hiện gia đình ông đang sử dụng đã được đo đạc chính qui đứng tên ông Nguyễn Thế Ch1, liền kề phía bắc giáp đất ông Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn K, phía tây nam giáp đất ông Mai Mạnh Ch, chiều dài ranh đất giữa hai bên gia đình ông Ch, ông Ch1 là 260m có cây da đá làm mốc ranh giới và phần cuối từ 110m (góc da đá) xuống cuối đất không tranh chấp. Ông Ch1 đề nghị Tòa án giải quyết cứ kéo thẳng đất giữa đôi bên nêu phần đất bên ông Ch1 thừa ra thì ông Ch1 đồng ý trả lại và chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Ch1 có đơn yêu cầu phản tố nội dung yêu cầu Tòa án Huyện B hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BA1288816 được cấp ngày 31/12/2009 đứng tên hộ ông Mai Mạnh Ch và bà Mai Thị H lý do khi làm sổ đỏ gia đình ông Ch đã lấn chiếm đất của gia đình ông Ch1.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

-Bà Mai Thị H thống nhất lời trình bày và yêu cầu của ông Mai Mạnh Ch không có ý kiến hay yêu cầu bổ sung.

- Chị Mai Thị Ngọc A, Mai Thị Kim A2 và Mai Thanh Đ vắng mặt, tại biên bản tự viết lời khai ngày 14/3/2019 yêu cầu được vắng mặt tại các buổi làm việc tại tòa và tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về quyền lợi của mình.

- Bà Mai Thị H1 thống nhất với yêu cầu của bị đơn ông Nguyễn Thế Ch1, không có ý kiến hay yêu cầu bổ sung.

- Đại diện theo ủy quyền của UBND Huyện B: Ông Vũ Văn H3 - chức vụ: Trưởng phòng tài nguyên và môi trường Huyện B có đơn yêu cầu vắng mặt, đề nghị Tòa án nhân dân Huyện B xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

-Người làm chứng ông Nguyễn Thanh T vắng mặt, tại biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2019 ông T trình bày: Ông T và gia đình ông Mai Mạnh Ch, ông Nguyễn Thế Ch1 có mối quan hệ với nhau là hàng xóm, khoảng năm 1997, 1998 ông T có bán cho ông Ch, bà H 01 thửa đất giáp ranh với đất của ông Nguyễn Văn C (Bố đẻ của ông Nguyễn Thế Ch1), khi bán đất cho gia đình ông Ch, bà H hai bên mua bán mảo không đo đạc chiều ngang, chiều dài là bao nhiêu và cũng không nhớ giá tiền là bao nhiêu. Khi giao đất cho gia đình ông Ch thì ông Nguyễn Văn C (bố ông Ch1) có ra nhận ranh giới, gia đình ông Ch, ông Ch1, ông Cận có xác nhận ranh giới giữa hai bên phía cuối vườn là góc da đá lên đến đường thôn ấp Th C. Gia đình ông Ch, bà H đã thanh toán đủ tiền và ông T cũng đã giao đất và ông Ch sử dụng ổn định đến nay. Việc tranh chấp đất giữa gia đình ông Ch, ông Ch1 không liên quan và không ảnh hưởng gì đến quyền lợi của gia đình ông. Vì vậy, ông T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Ngoài ra ông T không có ý kiến gì thêm. Do bận công việc ông T yêu cầu được vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa và vắng mặt tại phiên Tòa.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình, yêu cầu ông Nguyễn Thế Ch1 phải trả lại diện tích đất mà ông Ch1 đã lấn chiếm của ông Ch có diện tích là 166.3m², có kích thước và tứ cận: chiều ngang mặt đường thôn phía đông 3m, chiều ngang cạnh phía tây giáp góc da đá là 0m, chiều dài cạnh phía bắc giáp đất ông Ch thửa 170 là 111.3m, chiều dài cạnh phía nam giáp đất ông Ch1 thửa 189 là 111.58m. Ngoài ra ông Ch không có yêu cầu gì thêm.

- Bị đơn ông Nguyễn Thế Ch1 yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cứ kéo thẳng đất giữa đôi bên nếu phần đất bên ông Ch1 thừa ra thì ông Ch1 đồng ý trả lại ông Ch diện tích đất còn dư và chịu toàn bộ chi phí tố tụng đồng thời giữ nguyên yêu cầu phản tố về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BA1288816 được cấp ngày 31/12/2009 đứng tên hộ ông Mai Mạnh Ch và bà Mai Thị H.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án chỉ vi phạm thời hạn đưa vụ án ra xét xử, ngoài ra không còn vi phạm nào.

+ *Về nội dung vụ án:*

-Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Mạnh Ch.

-Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thế Ch1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Mai Mạnh Ch về việc ông yêu cầu Nguyễn Thế Ch1 trả lại diện tích đất liền kề ranh giới đất nhà ông, mà ông Ch1 đã lấn chiếm. Căn cứ theo quy định tại Điều 175 Bộ luật dân sự 2015, đây là quan hệ: “Tranh chấp ranh giới quyền sử dụng đất”. Thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND Huyện B theo quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngày 14/3/2019 chị Mai Thị Ngọc A, Mai Thị Kim A2 và anh Mai Thanh Đ có bản tự ghi lời khai yêu cầu được vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa do Tòa án triệu tập và yêu cầu vắng mặt tại các phiên tòa. Đại diện theo ủy quyền của UBND Huyện B ông Vũ Văn H3 có đơn yêu cầu vắng mặt đề ngày 26/8/2019. Người làm chứng ông Nguyễn Thanh T có yêu cầu vắng mặt tất cả các buổi làm việc tại Tòa và yêu cầu vắng mặt tại các phiên tòa. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 227 và Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của phía nguyên đơn ông Mai Mạnh Ch về việc: Yêu cầu ông Nguyễn Thế Ch1 trả lại cho ông diện tích đất 166.3m² mà ông Ch1 đã lấn chiếm của gia đình ông để sử dụng. HĐXX xét thấy: Về nguồn gốc đất, các bên không tranh chấp. Ông Ch chỉ tranh chấp diện tích đất của ông bị lấn chiếm có hình tam giác diện tích chiều ngang mặt đường áp Th C giáp lô cao su là 3m, phía tây giáp góc da đá 0m x chiều dài cạnh giáp đất ông Ch (thửa 170) là 111.58m, chiều dài giáp cạnh đất ông Ch1(thửa 189) là 111.3m. Tổng diện tích là 166.3m². Trên phần đất tranh chấp không có tài sản gì ông Ch yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ch1 phải trả lại diện tích đất ông Ch1 lấn chiếm trên cho gia đình ông. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì thêm.

Theo giấy CNQSD đất số: V628788 do UBND Huyện B cấp ngày 17/9/2002 đứng tên hộ ông Mai Mạnh Ch có tổng diện tích là 10.063m², năm 2009 khi nhà nước đo đạc chính quy thì diện tích đất theo giấy chứng nhận QSDĐ số: BA 128816 đứng tên hộ ông Mai Mạnh Ch và bà Mai Thị H có tổng diện tích là 11672.9m². Diện tích đất của hộ ông Ch, bà H tăng 1609.9m². Tại biên bản xác minh hiện trạng ngày 04/01 và 07/4/2010 của UBND xã Th H, công văn phúc đáp của UBND Huyện B số: 1952/UBND-NC, ngày 17/10/2019 “*giải thích về lý do chênh lệch diện tích đất của hộ ông Mai Mạnh Ch được cấp năm 2002 và diện tích đất cấp đổi giấy CNQSDĐ chính qui năm 2009*”. Lý do diện tích đất cấp đổi năm 2009 tăng là do năm 2002 đo đạc bằng tay, kéo dây vướng mắc nên không chính xác đồng thời năm 2002 được cấp giấy chứng nhận QSDĐ khi đó trừ diện tích hành lang đường, đến năm 2009 được đo đạc chính quy thì phần diện tích đất đường đã tính vào phần cấp giấy CNQSDĐ. Hiện đất sử dụng ổn định không có tranh chấp. Nguồn gốc đất sang nhượng từ năm 1997. Theo kết quả tại biên bản xem xét thẩm định

tại chỗ ngày 07/5/2019 của TAND Huyện B, thể hiện tại bản vẽ của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai ngày 05/6/2019 thửa đất hiện ông Mai Mạnh Ch, bà Mai Thị H đang sử dụng thực tế có các cạnh như sau: Chiều ngang phía đông giáp mặt tiền đường nhựa ấp Th C (lô cao su) 25.3m, chiều ngang hậu phía tây giáp thửa 181,169, 156: 57.44m, chiều dài giáp đất ông Ch1(thửa 170) là 264.03m, chiều dài phía nam 198, 235 là 118,59m.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Mai Mạnh Ch và bị đơn ông Nguyễn Thế Ch1 thống nhất là chỉ tranh chấp phần diện tích đất mặt tiền đường ấp Th C, xã Th H (giáp lô cao su) kéo dài xuống góc da đá cạnh dài giáp đất ông Ch1 111.3m, cạnh dài giáp đất ông Ch là 111.58m. Đối chiếu Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Ch, bà H được cấp năm 2009 thì diện tích đất hộ ông Ch, bà H đang sử dụng thực tế thiếu 166.3m² cụ thể: Chiều ngang phía đông mặt đường ấp Th C (lô cao su) 3m, chiều ngang phía tây giáp góc da đá 0m, chiều dài phía nam cạnh giáp đất ông Ch thửa 170 là 111.58m, chiều dài cạnh phía bắc giáp đất ông Ch1 thửa 189 là 111.3m.

Đối với diện tích đất của hộ ông Nguyễn Thế Ch1, căn cứ bản đồ địa chính của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện B cung cấp ngày 03/10/2019, theo đó chiều ngang mặt tiền giáp đường nhựa ấp Th C, xã Th H giáp lô cao su là 44.03m, chiều dài giáp đất Chính là 264.02m, chiều dài cạnh tiếp giáp thửa 147,241 là 59.88m, chiều ngang hậu phía tây giáp thửa 156.146 là 38.09, giáp thửa 147, 241 là 15.37m, chiều dài cạnh giáp thửa 148,157,141 là 186.89m. Tổng diện tích theo bản đồ địa chính là: 10.818.8m² (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/5/2019 của TAND Huyện B, thể hiện tại bản vẽ của chi nhánh văn phòng đất đai ngày 05/6/2019 thì diện tích đất của hộ ông Nguyễn Thế Ch1 thực tế đang sử dụng như sau: Chiều ngang mặt tiền giáp đường nhựa (lô cao su) ấp Th C, xã Th H là 47.03m, chiều dài giáp đất Chính là 264.02m, chiều dài cạnh tiếp giáp thửa 147, 241 là 59.88m, chiều ngang hậu phía tây giáp thửa 156.146 là 38.09, ngang hậu phía tây giáp thửa 147, 241 là 15.37m, chiều dài cạnh giáp thửa 148,157,141 là 186.89m. Như vậy tổng diện tích đất hộ ông Nguyễn Thế Ch1 thực tế đang sử dụng là 10.985.8m². Diện tích đất hộ ông Ch1 đang sử dụng thực tế dư 166.3m². Từ những căn cứ nêu trên HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả lại diện tích đất mà bị đơn đã lấn chiếm của nguyên đơn 166.3m² là có cơ sở. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thế Ch1 yêu cầu Tòa án nhân dân Huyện B hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ ông Mai Mạnh Ch cấp ngày 31/12/2009 số BA 1288816 lý do khi làm sổ đỏ ông Mai Mạnh Ch lấn chiếm đất của gia đình ông Ch1. Xét yêu cầu trên của ông Ch1 là không có căn cứ bởi lẽ: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Ch1 không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh việc ông Ch lấn chiếm đất của mình. Mặt khác đối chiếu kết quả tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 07/5/2019 của TAND Huyện B, thể hiện tại bản vẽ của chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai ngày 05/6/2019 và bản đồ chính qui do chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai cung cấp ngày 03/10/2019 thì thực tế gia đình ông Ch1 đang sử dụng dư phần diện tích đất của mình là 166.3m². Vì vậy, yêu cầu này của ông Ch1 không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Thị H thống nhất yêu cầu của ông Mai Mạnh Ch, không có yêu cầu gì thêm. Chị Mai Thị Ngọc A, Mai Thị Kim A2. Mai Thanh Đ yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa và cũng không có yêu cầu gì phần quyền lợi của mình Hội đồng xét xử không xét.

Bà Mai Thị H1 thống nhất với yêu cầu của ông Nguyễn Thế Ch1 và cũng không có yêu cầu gì. Hội đồng xét xử không xét.

Đại diện theo ủy quyền của UBND Huyện B ông Vũ Văn H3 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án nhân dân Huyện B xét xử vụ án theo qui định của pháp luật, ông Hiếu không có yêu cầu gì thêm. Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông Mai Mạnh Ch được chấp nhận nên ông Nguyễn Thế Ch1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thế Ch1 không được chấp nhận nên ông Ch1 phải chịu án phí DSST.

[5] Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản; Lệ phí đo đạc và lệ phí trích lục hồ sơ là: 5.605.567 đồng do yêu cầu khởi kiện của ông Mai Mạnh Ch được chấp nhận vì vậy ông Ch1 phải phải trả cho ông Ch số tiền trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 175 Bộ luật dân sự 2015; Điều 166, 170, 203 Luật đất đai 2013; Khoản 9 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm d khoản 2 Điều 227, 229 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” của nguyên đơn ông Mai Mạnh Ch đối với bị đơn ông Nguyễn Thế Ch1.

Buộc ông Nguyễn Thế Ch1, bà Mai Thị H1 gỡ bỏ hàng rào có nghĩa vụ trả lại cho ông Mai Mạnh Ch, bà Mai Thị H phần đất có diện tích 163.3m², kích thước như sau: Phía đông giáp đường nhựa ấp Th C (lô cao su), xã Th H 3m, phía tây giáp góc da đá 0m, phía nam giáp đất ông Ch thừa 170 là 111.58m, phía bắc giáp đất ông Ch1 thừa 189 là 111.3m, trên đất không có tài sản, thuộc thửa đất số 189, tờ bản đồ 34 tọa lạc tại Ấp Th C, xã Th H, Huyện B, tỉnh Bình Phước đứng tên hộ ông Mai Mạnh Ch và bà Mai Thị H. *(có sơ đồ đo đạc ngày 05/6/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện B).*

[2] Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của ông Nguyễn Thế Ch1 về việc yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BA 1288816 cấp ngày 31/12/2009 đứng tên hộ ông Mai Mạnh Ch và bà Mai Thị H.

[3] Về án phí DSST: Ông Nguyễn Thế Ch1 phải chịu 600.000đồng (Sáu trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Ch1 đã nộp tạm ứng án phí ngày 26/4/2019, biên lai thu tiền số: 0016292, ông Ch1 phải nộp thêm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự Huyện B, tỉnh Bình Phước hoàn trả lại ông Mai Mạnh Ch 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông Ch đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện B theo biên lai thu tiền số 0016116 ngày 04/12/2018.

[3] Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Thế Ch1 phải trả lại cho ông Mai Mạnh Ch tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí định giá tài sản; Lệ phí đo đạc và lệ phí trích lục hồ sơ là: 5.605.567 đồng (năm triệu sáu trăm lẻ năm nghìn, năm trăm sáu mươi bảy đồng).

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhân

- TAND Tỉnh BP
- VKSND Huyện BĐ;
- THA DS Huyện BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chức